

NHẬN THỨC HIỆN THỰC KHÁCH QUAN – NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TÂM LÝ HỌC

Nguyễn Hữu Long

Trung tâm Sáng tạo và phát triển tài năng LongA.

Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan đã được V.I. Lênin chỉ ra cho nhân loại, đó là “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn, đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan”. Thực tiễn giáo dục, thực tiễn nghiên cứu khoa học... đã khẳng định nhận thức luận mà V.I. Lênin - một trong 2 lãnh tụ thiên tài của chủ nghĩa cộng sản khoa học - nêu trên là đúng đắn. Trong bài viết này chúng tôi muốn vận dụng quan điểm nhận thức của Lênin dưới góc độ của tâm lý học.

Kết quả nghiên cứu

1. Xét theo thực tiễn đời sống xã hội ta có thể sắp xếp mục tiêu của học tập hiện nay như sau: 1. Học để biết; 2. Học để tồn tại (về thể chất và tinh thần); 3. Học để chung sống (sống chung); 4. Học để làm và làm một cách sáng tạo nhằm đổi mới hiện thực khách quan. Như vậy, mục đích của nhận thức (nhận thức của học sinh, sinh viên... là học tập và bắt đầu nghiên cứu khoa học, nhận thức của cán bộ khoa học là nghiên cứu khoa học).

2. Giai đoạn trực quan sinh động được tâm lý học gọi là **nhận thức cảm tính**. Nhận thức cảm tính gồm có 2 quá trình nhận thức đó là cảm giác và tri giác. Khi có tác động cơ, lý, hoá, sinh vào các cơ quan cảm giác (các giác quan và các cơ quan bên trong cơ thể), quá trình cảm giác diễn ra và cho ta “cái cảm giác”, thí dụ: cái cảm giác màu đỏ, cái cảm giác âm thanh cao, cái cảm giác đói..., chưa cho ta hình ảnh thống nhất về sự vật hiện tượng đã có các tác động trên. Thường là quá trình cảm giác diễn ra rất nhanh rồi chuyển ngay lên quá

trình tri giác. Quá trình nhận thức này tuy vẫn chỉ mới cho ta hình ảnh cụ thể về sự vật hiện tượng trong hiện thực khách quan, nhưng là hình ảnh đầy đủ hơn, rõ ràng hơn. Trong hình ảnh của tri giác gồm có các hình ảnh về các thuộc tính cơ bản của sự vật, hiện tượng được sắp xếp theo các quan hệ nhất định về không gian, hoặc về thời gian... Quá trình tri giác bắt đầu từ việc “tách trong óc” hình ảnh đối tượng ra khỏi hình ảnh nền để tập trung phản ánh đối tượng (tính lựa chọn của tri giác). Tiếp đó tri giác phản ánh tương đối đủ các thuộc tính cụ thể, các bộ phận cơ bản của sự vật, hiện tượng và các hình ảnh về chúng được sắp xếp theo các quan hệ nhất định (tính trọn vẹn của tri giác), tiếp theo tri giác gọi tên, xếp loại sự vật, hiện tượng đó theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân (tính ý nghĩa của tri giác). Thí dụ: khi tri giác ngôn ngữ viết về mục tiêu giáo dục trong sách, quá trình tri giác giúp chúng ta “tách trong óc câu định nghĩa mục tiêu giáo dục” ra khỏi các dòng chữ của các câu khác để phản ánh (tính lựa chọn của tri giác ngôn ngữ). Tiếp đó tri giác ngôn ngữ phản ánh trong óc ta những hình ảnh về các từ, các ngữ của câu định nghĩa mục tiêu giáo dục và những hình ảnh đó được sắp xếp theo đúng thứ tự của các từ, ngữ của câu đó ở trong giáo trình Giáo dục học (tính trọn vẹn của tri giác ngôn ngữ). Tiếp đó tri giác ngôn ngữ giúp chúng ta gọi tên, xếp loại câu định nghĩa viết về mục tiêu giáo dục (tính ý nghĩa của tri giác ngôn ngữ).

3. Bước chuyển từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính được thực hiện theo cơ chế logic - tâm lý “chuyển vào trong” qua các giai đoạn mà P.Ia Galperin đã phát hiện (trong lý thuyết hình thành hành động trí tuệ theo giai đoạn). Trong bước chuyển này cần có mô hình vật chất hoặc mô hình lý thuyết, vì đó là phương tiện nhận thức vừa mang tính cụ thể, vừa mang tính khái quát.

4. Giai đoạn tư duy trừu tượng: trong giai đoạn này tư duy trừu tượng hình thành ý nghĩ mới (phạm trù, khái niệm, câu phán đoán mới) đối với cá nhân (tư duy tái tạo) hoặc mới đối với xã hội (tư duy sáng tạo). Muốn biến ý nghĩ mới đối với xã hội thành hiện thực, đổi mới hiện thực, cần phải có quá trình tưởng tượng tạo nên hình ảnh mới dựa vào ý nghĩ mới đó. Vì vậy, có thể bổ sung quá trình tưởng tượng vào quá trình này.

5. Cấu trúc và quy trình hoạt động tư duy: Các giai đoạn của hành động tư duy thực chất là các hành động của hoạt động tư duy, được chúng tôi

phân loại (dựa vào cấu trúc của hoạt động học tập do tác giả N.Ph. Taludina phân tích và chúng tôi bổ sung hành động kiểm tra/tự kiểm tra đầu vào, và đối chiếu với lý thuyết công nghệ dạy học mà chúng tôi phát triển, thí dụ đổi mới mục tiêu giáo dục mà chúng tôi đã công bố):

Hành động tư duy 1. Nhận thức vấn đề. Xác định và biểu đạt vấn đề. Thí dụ: Để đổi mới giáo dục, chúng ta cần đổi mới các thành tố của hoạt động dạy học - giáo dục theo chuẩn mục tiêu giáo dục. Vấn đề nảy sinh là mục tiêu giáo dục mà chúng ta theo đuổi bao năm qua đã chuẩn chưa? (Công đoạn 1. Định hướng - tình huống).

Hành động tư duy 2. Làm xuất hiện các liên tưởng: Huy động tri thức, kinh nghiệm có liên quan đến vấn đề đã xác định được. Thí dụ (tiếp) nhớ lại kiến thức giáo dục học về mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục... (Công đoạn 2. Kiểm tra/tự kiểm tra đầu vào: xác định cái đã biết có liên quan đến cái cần tìm).

Hành động tư duy 3. Sàng lọc liên tưởng, hình thành giả thuyết: Thí dụ (tiếp) So sánh mục tiêu giáo dục và nội dung giáo dục toàn diện trí đức thể mỹ... phát hiện có sự trùng lặp giữa 2 thành tố cấu trúc này. Giả thuyết đưa ra là mục tiêu giáo dục bị xác định nhầm lẫn, thiếu cụ thể, chồng chéo và không đầy đủ. (Công đoạn 3. Thực hiện giải quyết tình huống).

Hành động tư duy 4. Kiểm tra giả thuyết: khẳng định - giải quyết vấn đề - hoạt động tư duy mới/không khẳng định - thực hiện lại có sửa lỗi các hành động của hoạt động tư duy vừa thực hiện. Thí dụ (tiếp): Để khẳng định giả thuyết trên, chúng tôi thực hiện hoạt động tư duy mới, đó là đề xuất mục tiêu giáo dục mới "Hình thành/hoàn thiện ở người học nhân cách người lao động mới (có lương tâm nghề nghiệp, năng lực sáng tạo nghề...) nhân cách người công dân mới: (tích cực, tự giác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...) nhân cách người chủ gia đình mới (gia đình quy mô nhỏ, hoà thuận...).